TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21- 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan
Ông Nguyễn Văn Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Hồng E - sinh năm 1984 (có mặt).
Trú tại: ấp Kinh C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh N - sinh năm 1979 (xin vắng mặt).
Trú tại: ấp Kinh C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 07-8-2018, nguyên đơn chị Võ Hồng E và anh Trần Thanh N thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2000, chị Võ Hồng E và anh Trần Thanh N tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Hồng E và anh N thống yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Hồng E và anh N thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Trần Thanh N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2000, chị Võ Hồng E và anh Trần Thanh N tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Vậy, hôn nhân giữa chị Hồng E và anh N đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, chị Hồng E và anh Nhanh thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Xét mục đích hôn nhân giữa chị Hồng E và anh N không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung*: Chị Hồng E và anh N thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Hồng E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Hồng E và anh Trần Thanh N.

2. Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Chị Hồng E và anh N thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Hồng E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 19-7-2018, chị Hồng E đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008447 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc